TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Thị Tư**;

2/ Ông **Huỳnh Quan Lộc**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1977 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); địa chỉ: Số a, ấp A, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **Phẩm Hải H**, sinh năm: 1972 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); địa chỉ: Số b, ấp A, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2019 của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị C và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cúc trình bày thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị C và anh Phẩm Hải H chung sống với nhau từ năm 1993, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị và anh H đã không còn sống chung vợ chồng từ năm 2007 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phẩm Hải C, sinh năm 1994 và Phẩm Hải L, sinh năm 1996. Do Phẩm Hải C và Phẩm Hải L đã thành niên tự lao động sinh sống được nên chị C không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

Không có ai khác nợ lại hai vợ chồng.

Bị đơn – anh Phẩm Hải H, trong quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày thể hiện như sau:

Anh H thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, anh chị đã không còn sống chung vợ chồng từ năm 2007 đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh H cũng đồng ý do không thể hàn gắn tình cảm được nữa.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phẩm Hải C, sinh năm 1994 và Phẩm Hải L, sinh năm 1996. Do Phẩm Hải C và Phẩm Hải L đã thành niên tự lao động sinh sống được nên anh H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Không có ai khác nợ lại hai vợ chồng.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C đối với anh H, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị C và anh H là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] Về thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Phẩm Hải H có địa chỉ thường trú tại số b, ấp A, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chị C, anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh H là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Về nội dung vụ án:

Chị C và anh H tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phẩm Hải C, sinh năm 1994 và Phẩm Hải L, sinh năm 1996. Do Phẩm Hải C và Phẩm Hải L đã thành niên tự lao động sinh sống được nên anh chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C, anh H không yêu cầu giải quyết.

[**3**] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[**4**] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị C và anh Phẩm Hải H là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phẩm Hải C, sinh năm 1994 và Phẩm Hải L, sinh năm 1996. Do Phẩm Hải C và Phẩm Hải L đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh H không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012973 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp xong án phí.

Báo cho chị C và anh à biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

DƯƠNG MỸ HUYỀN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).